TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2026
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;
- *Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Đào Kim Kinh;
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Hồng Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T sinh năm 1994; nơi thường trú: Xóm 6, thôn Xuân Phổ Đông, xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ 14, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn*:* Ông Nguyễn Phước H sinh năm 1994; địa chỉ: Hẻm 150/38 đường Phan Bội Châu, tổ 30, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2025 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 30/7/2025 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:* Bà T và ông Nguyễn Phước H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q *(nay là phường Ng),* tỉnh Quảng Ngãi ngày 12/6/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống tại gia đình nhà chồng ở phường L, thành phố Q thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, rượu chè, không tôn trọng mà có hành động chửi mắng, đánh đập vợ. Hiện nay, vợ chồng bà đã ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau, phần ai nấy sống, bà không còn tình cảm với ông H nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Phước H.

Về con chung: Bà và ông H có hai con chung là cháu Nguyễn Trà My sinh ngày 14/11/2017 và cháu Nguyễn Khánh Vy sinh ngày 26/4/2021, hai cháu hiện đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Khoa không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Phước H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản ghi ý kiến gởi đến Tòa án.*

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Phước H. Về con chung: giao cháu My, cháu Vy cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về con chung"*. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ở phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T trình bày và cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện bà và ông Nguyễn Phước H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ngày 12/6/2017 nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông H là hợp pháp. Biên bản xác minh ngày 23/12/2025 tại tổ 30, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Lộ thể hiện *"Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Phước H có cư trú tại tổ 30, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã và to tiếng. Tuy nhiên, hai bên không làm đơn báo cáo lên tổ dân phố nhờ can thiệp H giải nên tổ dân phố không tiến hành H*

giải đối với trường hợp này”. Ông H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng trong thời hạn quy định, ông không nộp văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T. Vì vậy, căn cứ Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông H là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà T trình bày và cung cấp chứng cứ thể hiện bà và ông H có hai con chung là cháu Nguyễn Trà My sinh ngày 14/11/2017 và cháu Nguyễn Khánh Vy sinh ngày 26/4/2021, hai cháu hiện đang sống với bà T. Tại Bản tự khai ngày 20/11/2025, cháy My có nguyện vọng muốn ở với mẹ; còn cháu Vy hiện nay hơn 04 tuổi, xét quyền lợi về mọi mặt của các cháu và ông H cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T về con chung nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, bà T trình bày bà và ông H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về vấn đề này.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Phước H.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trà My sinh ngày 14/11/2017 và cháu Nguyễn Khánh Vy sinh ngày 26/4/2021 cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Phước H không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

5.Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm*

nghìn) đồng bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0001549 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDKV1- Quảng Ngãi;
- CCTHADSKV1-Quảng Ngãi;
- UBND phường Nghĩa Lộ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly